

THE CURRENT MANAGEMENT OF LIFE-SKILL EDUCATION ACTIVITIES FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN HAI DUONG CITY, HAI DUONG PROVINCE

Phi Dinh Khuong*, Pham Thi Huan

TNU - University of Sciences

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	11/7/2024	In recent years, a number of problems have occurred in Hai Duong city, which has raised concern to families, schools and society. School violence, sexual abuse, kidnapping, accidents, food poisoning, traffic accidents and drowning are very alarming problems for students today. The above situation requires schools, families and the whole society to pay more attention to life skill education for elementary students. Based on theoretical research, the study analyzed and assessed of the current status of management of life skills education activities for students at primary schools in Hai Duong city. The study exploited questionnaire and SPSS 22.0 software to calculate the data. The results of the study clarified systematical theoretical issues and the theoretical basis education for primary students in Hai Duong city, Hai Duong province as well as contributed to developing life skills for children to achieve the goal of comprehensive personality education for elementary students, meeting the requirements of general education in the current period.
Revised:	30/9/2024	
Published:	30/9/2024	
KEYWORDS		
Current situation		
Management		
Life skill education		
Primary students		
Skill		

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Phi Đình Khuông*, Phạm Thị Huân

Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	11/7/2024	Trong những năm gần đây, trong thành phố Hải Dương đã xảy ra một số vấn đề khiến gia đình, nhà trường và xã hội quan tâm, lo lắng. Tình trạng bạo lực học đường, xâm hại tình dục, bắt cóc, tai nạn rủi ro, ngộ độc thực phẩm, tai nạn giao thông và đuối nước là những vấn đề rất đáng báo động đối với học sinh hiện nay. Thực trạng trên đòi hỏi nhà trường, gia đình và toàn xã hội cần quan tâm tới việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, nghiên cứu tiến hành phân tích và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở các trường tiểu học thành phố Hải Dương bằng các phương pháp điều tra bảng hỏi, khảo sát, tính toán dựa trên phần mềm SPSS 22.0. Kết quả của nghiên cứu làm sáng tỏ thêm cơ sở lý luận về thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, góp phần phát triển kỹ năng sống cho các em nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện nhân cách cho học sinh tiểu học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông trong giai đoạn hiện nay.
Ngày hoàn thiện:	30/9/2024	
Ngày đăng:	30/9/2024	
TỪ KHÓA		
Thực trạng		
Quản lý		
Giáo dục kỹ năng sống		
Học sinh tiểu học		
Kỹ năng		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.10756>

* Corresponding author. Email: khuongpd@tnus.edu.vn

1. Mở đầu

Giáo dục tiểu học có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành nhân cách gốc cho học sinh, đặt cơ sở nền tảng để học sinh phát triển bền vững. Mục tiêu giáo dục tiểu học hướng vào việc trang bị kiến thức kĩ năng cơ bản ban đầu làm cơ sở để học sinh tiếp tục học ở các lớp cao hơn. Nội dung giáo dục tiểu học tập trung vào các môn học văn hóa, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh..., trong những nội dung đó thì giáo dục kỹ năng sống cho học sinh chiếm vị trí, vai trò quan trọng, nó ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng và hiệu quả của giáo dục tiểu học. Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF) là tổ chức có nhiều công trình nghiên cứu sâu về kỹ năng sống, dưới góc độ tồn tại và phát triển của cá nhân đã phân loại kỹ năng sống thành ba nhóm cơ bản, trong đó kỹ năng sống là một trong những kỹ năng thuộc nhóm một gồm: các kỹ năng tự nhận thức và sống với chính mình. Vì vậy, nếu xét dưới góc độ tồn tại và phát triển của cá nhân thì kỹ năng sống là kỹ năng rất cần thiết và quan trọng.

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là giáo dục những kỹ năng mang tính cá nhân và xã hội nhằm giúp các em có thể chuyển tải những gì mình đã biết (nhận thức), những gì mình cảm nhận (thái độ) và những gì mình quan tâm (giá trị) thành những khả năng thực thụ giúp học sinh biết làm gì và làm như thế nào (hành vi) trong những tình huống khác nhau của cuộc sống [1].

Công ước của Liên Hiệp Quốc về quyền trẻ em khẳng định vai trò và tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống nói chung và kỹ năng sống cho học sinh nói riêng: “Các bậc cha mẹ có nghĩa vụ bảo vệ con cái của mình,... đồng thời có các biện pháp giáo dục phù hợp nhằm hình thành kỹ năng sống cho trẻ em” [2]. UNESCO phối hợp với UNICEF và WHO với dự án “*Trẻ em và môi trường gia đình*”, từ năm 1990 đến năm 1995 đã tập trung vào việc triển khai các hoạt động giáo dục trẻ em các kỹ năng để có thể tồn tại và phát triển trong xã hội. Trong đó, nhấn mạnh vào các nội dung giáo dục cho trẻ em về dinh dưỡng, về các kỹ năng giữ an toàn thân thể để giúp trẻ phát triển và tự tin vào đời [2].

UNESCO cũng thực hiện chương trình hành động “*Kỹ năng sống là cầu nối đến khả năng của con người*”, (Life skills the bridge to human capabilities) giúp học sinh phòng tránh và ứng phó với tình huống căng thẳng [2]. Vụ Thể chất thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp tác với UNICEF triển khai dự án “*Giáo dục kỹ năng sống trong giáo dục sức khỏe cho học sinh*” giúp các em biết tránh hoặc xử lý những tai nạn về sông nước, điện giật, sét đánh, động vật cắn, bom mìn; giáo dục kỹ năng ăn uống vệ sinh, an toàn [3]. Trần Anh Tuấn với công trình “*Giáo dục kỹ năng sống: Quan điểm thực tiễn và tầm nhìn chiến lược*” nêu bật được vai trò của giáo dục kỹ năng sống đối với con người và sự phát triển xã hội loài người [4]. Các tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Đặng Hồng Minh với quyển sách có tựa đề: “*Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*” khẳng định, việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là cơ sở quan trọng, nền tảng vững chắc để giúp học sinh tạo dựng giá trị sống cho mình [5].

Như vậy, nhiều nước trên thế giới cũng như Việt Nam đã rất chú trọng tới việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em và cho học sinh. Mục đích của quá trình giáo dục kỹ năng sống là nhằm trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết để họ có thể thích ứng với cuộc sống của xã hội hiện đại [6]. Nội dung giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống là giáo dục các vấn đề liên quan đến việc giữ gìn sức khỏe, bảo vệ cuộc sống an toàn của bản thân, phòng chống thiên tai... [7]. Mục tiêu là giúp hình thành và phát triển ở học sinh năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thích ứng với cuộc sống... [8]; giúp cá nhân thực hiện nhằm giải quyết những nhu cầu tồn tại bên trong cá nhân và môi trường mà cá nhân nhận định chúng có tính đe dọa... [9]. Nhiều chương trình giáo dục kỹ năng sống đã và đang được triển khai, bước đầu đã khẳng định được tính hiệu quả và sự cần thiết phải triển khai nhiều hơn nữa các chương trình giáo dục kỹ năng sống. Trong số các kỹ năng cần thiết phải giáo dục cho trẻ em và học sinh thì kỹ năng sống là những kỹ năng được chú trọng nhất trong chương trình giáo dục. Bởi lẽ, những kỹ năng này đã giúp trẻ em và học sinh đối diện và đương đầu được với những khó khăn trong cuộc sống, phòng tránh mâu thuẫn và xung đột trong giao tiếp, trong học tập và trong cuộc sống hàng ngày với mọi người. Đây chính là những kỹ năng sống quan trọng để cá nhân có

thể thích ứng với môi trường sống và làm việc hiệu quả và thành công trong cuộc sống. Có thể nói rằng, việc triển khai các chương trình, dự án về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em nói chung và học sinh nói riêng là chương trình hành động trọng điểm được vô cùng chú trọng ở nhiều quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam. Mục đích của nghiên cứu nhằm đánh giá được thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng sống và quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở các trường tiểu học thành phố Hải Dương, làm cơ sở đề xuất các giải pháp ở các nghiên cứu tiếp theo.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu xây dựng phiếu điều tra gồm các câu hỏi đóng và câu hỏi mở. Chúng tôi tiến hành khảo sát 10 trường tiểu học trên địa bàn thành phố (TP) Hải Dương (Trường tiểu học (TH) Ái Quốc, TH Amanaki, TH An Thượng, TH Bình Hàn, TH Bình Minh, TH Cẩm Thượng, TH Chu Văn An, TH Đặng Quốc Chinh, TH Đình Văn Tả, TH Gia Xuyên), với 20 cán bộ quản lý, 30 tổ trưởng chuyên môn, và 125 giáo viên. Phương pháp thống kê toán học, phần mềm SPSS 22.0 được sử dụng để phân tích và xử lý số liệu thống kê. Thang đo mức độ thực hiện các nội dung quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống được xây dựng với 3 mức độ, thang đo mức độ hiệu quả của các nội dung quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống được xây dựng với 5 mức độ, phép kiểm định chi – bình phương (pearson chi square statistic) được sử dụng để kiểm định về tính độc lập giữa hai biến cột và biến dòng của bảng chéo hai chiều và kiểm định ngang bằng về tỷ lệ dọc theo các hàng (hay các cột). Phép so sánh giá trị trung bình (compare mean) cũng được sử dụng trong nghiên cứu này. Đối với các phép so sánh giá trị trung bình với 3 nhóm trở lên, phép phân tích phương sai một yếu tố (ANOVA) sẽ cho biết các giá trị trung bình được coi là khác nhau có ý nghĩa về mặt thống kê khi F – test của phân tích biến thiên có giá trị vượt ngưỡng thống kê với xác suất $p < 0,05$.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả khảo sát

Bảng 1. Thực trạng quản lý mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở TP Hải Dương

Nội dung	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1. Xây dựng kế hoạch để thực hiện các nội dung, chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	2,17	0,838	3,22	0,685
2. Xác định đúng đối tượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	2,06	0,610	3,24	0,697
3. Kiểm tra, phân loại đối tượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	2,20	0,710	3,44	0,789
4. Thông tin về chế độ chính sách đối với tất cả các thành phần tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	2,19	0,617	3,22	0,785
5. Hỗ trợ tư vấn cho học sinh tiểu học TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương sau khi đã được tham gia giáo dục kỹ năng sống	2,34	0,657	3,32	0,736
Điểm trung bình chung	2,19	0,492	3,29	0,514

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Kết quả khảo sát tại bảng 1 cho thấy mức độ thực hiện nội dung quản lý mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở mức thình thoảng (ĐTB = 2,19; ĐLC = 0,49). Như vậy, việc thực hiện nội dung quản lý mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học đã được thực hiện song chưa thường xuyên. Trong số 5 khía cạnh xem xét của nội dung quản lý này thì nội dung 2 được thực hiện với mức độ thấp nhất (ĐTB = 2,06; ĐLC = 0,61). Đây chính là khía cạnh mà chủ thể quản lý cần thực hiện thường xuyên hơn. Bởi lẽ, việc xác định đúng đối tượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương sẽ là cơ sở quan trọng để xác định nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục sao cho phù hợp và hiệu quả nhất.

Số liệu tại bảng 2 cho thấy, chủ thể quản lý tại các trường tiểu học được nghiên cứu đã thực hiện đạt mức trung bình nội dung quản lý này (ĐTB = 2,71; ĐLC = 0,52). Kết quả này khẳng định, mức độ hiệu quả của nội dung quản lý này là tạm thời chấp nhận được tuy nhiên chưa thật tốt, chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu về hiệu quả và sự kỳ vọng của lãnh đạo và giáo viên khi thực hiện nhiệm vụ này. Kết quả nghiên cứu tại bảng 2 cũng cho thấy, trong 6 khía cạnh xem xét của nội dung quản lý này thì nội dung 5 là nội dung có kết quả thực hiện thấp nhất so với các nội dung còn lại (ĐTB = 2,59; ĐLC = 0,95). Do vậy, chủ thể quản lý cần xem xét để thực hiện hiệu quả hơn khía cạnh này.

Bảng 2. *Thực trạng quản lý nội dung, chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở TP Hải Dương*

Nội dung	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1. Xây dựng các nội dung, chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,35	0,510	2,88	0,769
2. Thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh nội dung chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,13	0,493	2,71	0,808
3. Định kỳ so sánh, đối chiếu nội dung, chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học so với mục tiêu bồi dưỡng của TP Hải Dương	2,04	0,752	2,82	0,843
4. Xây dựng kế hoạch phát triển nội dung, chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,29	0,577	2,64	0,753
5. Tổ chức triển khai nội dung chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học so với mục tiêu bồi dưỡng của TP Hải Dương	2,27	0,612	2,58	0,948
6. Định kỳ kiểm tra, đánh giá về việc thực hiện nội dung, chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,04	0,615	2,59	0,802
Điểm trung bình chung	2,19	0,503	2,70	0,515

Bảng 3. *Thực trạng quản lý phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Hải Dương*

Nội dung	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1. Xây dựng kế hoạch sử dụng phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Hải Dương	2,08	0,512	2,44	0,859
2. Triển khai, chỉ đạo việc sử dụng phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Hải Dương	2,11	0,629	2,51	0,906
3. Chỉ đạo bồi dưỡng cho giáo viên phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học phù hợp với nội dung, hình thức, năng lực học tập của học sinh tiểu học thành phố Hải Dương	2,05	0,750	2,57	1,052
4. Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Hải Dương	2,08	0,510	2,57	0,891
5. Chỉ đạo điều chỉnh phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Hải Dương theo mục tiêu đề ra	2,06	0,759	2,57	0,885
6. Hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên về phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Hải Dương	2,00	0,442	2,79	0,971
Điểm trung bình chung	2,06	0,347	2,58	0,550

Kết quả tại bảng 3 cho thấy mức độ thực hiện quản lý phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương ở mức thình thoảng (ĐTB = 2,06; ĐLC = 0,35). Trong nội dung quản lý này thì nội dung 6 là công việc được thực hiện ít nhất, thuộc mức không thường xuyên (ĐTB = 2,00; ĐLC = 0,44). Như vậy, chủ thể quản lý hoạt động này chưa thực hiện có hiệu quả các khía cạnh trong nội dung quản lý phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học được nghiên cứu.

Qua bảng 4 cho thấy mức độ thực hiện việc quản lý hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương ở mức thình thoảng (ĐTB = 2,18; ĐLC = 0,44). Trong đó, nội dung 2 ít được thực hiện nhất (ĐTB = 2,07; ĐLC = 0,57). Đây cũng là khía cạnh rất quan trọng trong

nội dung quản lý này, muốn hoạt động giáo dục kỹ năng sống đạt hiệu quả bên cạnh các nội dung nêu trên thì hiệu trưởng cần chỉ đạo thường xuyên hơn việc sử dụng các hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương.

Bảng 4. *Thực trạng quản lý hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở TP Hải Dương*

Nội dung	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1. Xây dựng kế hoạch sử dụng hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học phù hợp với đặc điểm của nhà trường, đặc điểm của học sinh các trường tiểu học TP Hải Dương	2,14	0,490	2,77	0,967
2. Triển khai chỉ đạo việc sử dụng hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường	2,06	0,571	3,01	0,822
3. Chỉ đạo bồi dưỡng hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,30	0,459	3,04	0,792
4. Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,21	0,572	3,07	0,902
5. Chỉ đạo điều chỉnh hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương phù hợp với nhu cầu, điều kiện của nhà trường và học sinh	2,21	0,652	3,06	0,815
Điểm trung bình chung	2,18	0,437	2,99	0,549

Bảng 5. *Thực trạng quản lý giáo viên thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương*

Nội dung	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1. Chỉ đạo giáo viên, cán bộ chuyên trách nắm vững phân phối chương trình, các kỹ năng thành phần thuộc kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương theo đúng quy định	2,32	0,679	2,92	0,796
2. Chỉ đạo giáo viên, cán bộ chuyên trách xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương theo đúng phân phối chương trình	2,22	0,650	2,66	0,925
3. Quy định số lượng và chất lượng về hồ sơ chuyên môn của giáo viên, cán bộ chuyên trách giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,27	0,740	2,91	0,963
4. Xây dựng và công bố kế hoạch chung về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,18	0,683	2,77	0,707
5. Duyệt và kiểm tra các kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,51	0,569	2,68	0,980
Điểm trung bình chung	2,30	0,512	2,79	0,612

Kết quả khảo sát tại bảng 5 cho thấy mức độ thực hiện có ĐTB từ 2,18 đến 2,51, mức độ hiệu quả có điểm TBT từ 2,66 đến 2,92. Do vậy, có thể nói rằng, trong thời gian tới chủ thể quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương cần phải thường xuyên thực hiện nội dung quản lý này góp phần tạo nên thành công của hoạt động giáo dục này tại trường mình. Nội dung 2 là nội dung được đánh giá có kết quả thực hiện thấp nhất (ĐTB=2,22; ĐLC=0,65). Do vậy, nếu quản lý nội dung này không được tiến hành thường xuyên thì kéo theo hiệu quả quản lý nội dung này không tốt vì giáo viên chính là người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, quyết định hiệu quả của hoạt động giáo dục này.

Qua bảng 6 cho thấy mức độ thực hiện quản lý việc phân công giáo viên thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương ở mức độ thỉnh thoảng (ĐTB = 2,46; ĐLC = 0,37). Nhìn chung kết quả đạt được của hoạt động quản lý việc phân công thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương cho giáo viên và cán bộ chuyên trách đạt ở mức trung bình (ĐTB = 2,89; ĐLC = 0,79). Như vậy, có thể thấy rằng hiệu quả thực hiện nội dung quản lý việc phân công thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học

sinh tiểu học TP Hải Dương cho giáo viên và cán bộ chuyên trách chưa cao, chưa đạt hiệu quả như mong muốn, đặc biệt là nội dung 1, 4, 5. Do vậy, hiệu trưởng các trường được nghiên cứu cần có biện pháp phù hợp và hiệu quả hơn khi thực hiện nội dung quản lý này.

Bảng 6. *Thực trạng quản lý phân công GV thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương*

Nội dung	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1. Chỉ đạo việc phân công giáo viên và cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương theo năng lực của giáo viên, cán bộ chuyên trách	2,63	0,482	2,87	0,923
2. Chỉ đạo phân công giáo viên, cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương theo nguyện vọng của giáo viên và chuyên gia	2,32	0,603	2,92	0,955
3. Chỉ đạo phân công giáo viên và cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương theo nguyện vọng và nhu cầu của học sinh	2,51	0,500	2,92	0,936
4. Chỉ đạo phân công giáo viên và cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương theo đặc thù riêng của từng trường tiểu học	2,38	0,611	2,85	0,944
5. Định kỳ kiểm tra, đánh giá việc phân công cho giáo viên và cán bộ chuyên trách nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,44	0,497	2,88	0,907
Điểm trung bình chung	2,46	0,375	2,89	0,790

Bảng 7. *Thực trạng quản lý hoạt động học và rèn luyện kỹ năng sống của học sinh tiểu học TP Hải Dương*

Nội dung	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1. Tạo động lực và thái độ học tập, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,35	0,500	3,41	0,851
2. Bồi dưỡng các phương pháp học tập, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh	2,55	0,562	3,34	0,599
3. Xây dựng những quy định cụ thể về nề nếp học tập, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,17	0,467	3,21	0,861
4. Quản lý nề nếp học tập và rèn luyện kỹ năng sống của học sinh tiểu học trong các giờ học trên lớp cũng như các giờ học trải nghiệm với tinh thần phương pháp học và rèn luyện kỹ năng sống	2,30	0,462	3,29	0,667
5. Khen thưởng, kỷ luật kịp thời về việc thực hiện nề nếp học tập và rèn luyện kỹ năng sống của học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,21	0,644	3,40	0,856
6. Phối kết hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường theo dõi nề nếp học tập và rèn luyện kỹ năng sống của học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,43	0,496	3,12	0,648
Điểm trung bình chung	2,34	0,376	3,30	0,450

Kết quả khảo sát mức độ thực hiện việc quản lý hoạt động học và rèn luyện kỹ năng sống của học sinh tiểu học TP Hải Dương tại bảng 7 cho thấy ở mức thành thạo (ĐTB = 2,34; ĐLC = 0,38). Tuy nhiên, có sự khác biệt nhất định khi xem xét mức độ thực hiện giữa các khía cạnh trong nội dung quản lý này. Trong đó, nội dung 2 là nội dung hay được thực hiện nhất, và thực hiện ở mức thường xuyên (ĐTB = 2,55; ĐLC = 0,56); nội dung 3 là nội dung ít được thực hiện nhất, nhưng vẫn ở mức thành thạo (ĐTB = 2,17; ĐLC = 0,47). Trong đó có nội dung 1 được đánh giá đạt kết quả khá tốt là: Tạo động lực và thái độ học tập, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương (ĐTB = 3,42; ĐLC = 0,85); đây cũng là nội dung đạt kết quả cao nhất.

Nhìn chung mức độ thực hiện của kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống của học sinh tiểu học TP Hải Dương ở mức thành thạo (ĐTB = 2,14; ĐLC = 0,47) (bảng 8). Trong đó, nội

dung 1 là nội dung ít được thực hiện nhất (ĐTB = 2,11; ĐLC = 0,68). Có hai nội dung được thực hiện nhiều nhất trong số các nội dung đó là: nội dung 2, nội dung 3 (ĐTB = 2,17), tuy nhiên mức độ thực hiện vẫn chỉ ở mức thịnh vượng. Kết quả đạt được của việc kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống của học sinh tiểu học TP Hải Dương ở mức trung bình (ĐTB = 3,02; ĐLC = 0,89).

Bảng 8. *Thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá giáo dục kỹ năng sống của học sinh tiểu học TP Hải Dương*

Nội dung	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống của học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,11	0,684	3,04	1,031
2. Xác định rõ mục đích yêu cầu kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống của học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,17	0,693	2,99	0,995
3. Xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống của học sinh tiểu học TP Hải Dương cụ thể, rõ ràng	2,17	0,654	3,05	1,002
4. Chuẩn bị lực lượng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống của học sinh tiểu học TP Hải Dương	2,12	0,718	3,02	1,028
5. Chuẩn bị kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống của học sinh tiểu học TP Hải Dương hàng năm	2,16	0,747	3,044	1,026
6. Đánh giá rút kinh nghiệm, thực hiện các điều chỉnh kịp thời sau đánh giá	2,14	0,695	2,989	1,095
Điểm trung bình chung	2,14	0,470	3,024	0,886

3.2. *Đánh giá chung về thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương*

** Ưu điểm*

Kết quả nghiên cứu hồi quy đơn biến và đa biến cho thấy, tất cả các yếu tố được nghiên cứu đều có mức độ ảnh hưởng nhất định đến quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học thành phố Hải Dương. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng là khác nhau. Trong số các yếu tố được nghiên cứu thì các yếu tố có mức độ ảnh hưởng nhiều nhất đến quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Hải Dương đó là: Mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống, trình độ của cán bộ quản lý giáo dục; năng lực thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của giáo viên và cán bộ chuyên trách; năng lực quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học của cán bộ quản lý giáo dục. Các yếu tố còn lại cũng có ảnh hưởng nhất định đến quản lý hoạt động này nhưng mức độ ảnh hưởng ít hơn các yếu tố nêu trên. Các trường đã thực hiện các nội dung quản lý như: quản lý hoạt động giáo dục của giáo viên; quản lý phân công giáo viên thực hiện nhiệm vụ giáo dục; quản lý hoạt động học và rèn kỹ năng sống của học sinh; quản lý điều kiện cơ sở vật chất; quản lý phối hợp các lực lượng tham gia và kiểm tra đánh giá việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương. Về cơ bản các nội dung quản lý này đã được thực hiện và bước đầu có hiệu quả nhất định đối với hoạt động này.

** Hạn chế*

Các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã thực hiện các nội dung quản lý hoạt động này nhưng chưa thật thường xuyên. Thực trạng quản lý mục tiêu giáo dục kỹ năng sống, nội dung xác định đúng đối tượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống là yếu nhất. Thực trạng quản lý nội dung, chương trình, nội dung tổ chức triển khai có kết quả thấp nhất. Thực trạng phương pháp giáo dục, nội dung hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên về phương pháp được thực hiện ít nhất. Thực trạng hình thức giáo dục, nội dung triển khai chỉ đạo việc sử dụng hình thức giáo dục ít thực hiện nhất. Thực trạng GV thực hiện nhiệm vụ, nội dung về công tác chỉ đạo có kết quả thực hiện thấp. Thực trạng hoạt động học và rèn luyện kỹ năng sống, nội dung xây dựng những quy định cụ thể ít được thực hiện nhất. Thực trạng kiểm tra, đánh giá, nội dung xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá có kết quả thấp nhất.

* *Nguyên nhân*

Đa số các trường tiểu học thành phố Hải Dương cơ bản có sự thiếu hụt về các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. Ở một số trường, phòng học đã xuống cấp, hệ thống đèn chiếu sáng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, máy chiếu, Internet phục vụ hoạt động này xuống cấp không đáp ứng được hoạt động giáo dục này. Một số trường tiểu học không có tường bao, không có sân chơi, nhà vệ sinh xuống cấp, hỏng hóc nhiều làm ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục này. Giáo viên chưa tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại các giờ học riêng biệt vì một số nhà trường còn thiếu phòng học phải học hai ca. Công tác bồi dưỡng nội dung, chương trình, hình thức, phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho giáo viên tại các tổ chuyên môn, tại trường và việc từng cán bộ, viên chức chủ động, tích cực tự bồi dưỡng, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh chưa thật tốt. Một số giáo viên, nhân viên chưa tự giác, tích cực bồi dưỡng kiến thức về vấn đề này.

4. Kết luận

Qua kết quả khảo sát thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cho thấy, trong số các nội dung quản lý được nghiên cứu thì các nội dung quản lý như: quản lý mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học; quản lý hoạt động học và rèn luyện kỹ năng sống của học sinh tiểu học TP Hải Dương đạt ở mức khá tốt. Các nội dung quản lý như: lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học; quản lý chương trình, nội dung kỹ năng sống cho học sinh tiểu học; quản lý hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học; quản lý giáo viên thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học; quản lý việc phân công thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học; kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống của học sinh tiểu học TP Hải Dương đạt được kết quả ở mức trung bình. Trong số các nội dung quản lý hoạt động này thì nội dung đạt mức độ hiệu quả thực hiện ở mức khá yếu đó là quản lý phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học TP Hải Dương. Với thực trạng nói trên, cần tiếp tục nghiên cứu và đề ra các biện pháp phù hợp, mang tính khả thi để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học, tạo tiền đề cho sự hình thành và phát triển những nhân cách tốt đáp ứng yêu cầu việc xây dựng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay của TP Hải Dương cũng như cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. B. Nguyen, *Specialized textbook on life skills education*. Hanoi University of Education Publishing House, 2009.
- [2] United Nations Children's Fund (UNICEF), *United Nations Convention on the Rights of the Child*, November 20, 1989.
- [3] Vietnam Ministry of Education and Training, *Official dispatch No. 463/BGDĐT-GDĐT, on guiding the implementation of life skills education in preschools, general education, and continuing education institutions*, dated January 28, 2015.
- [4] A. T. Tran, "Life skills education: Practical perspectives and strategic vision," *Journal of Educational Science*, vol. 61, pp. 39-42, 2010.
- [5] T. M. L. Nguyen, T. K. T. Dinh, and H. M. Dang, *Education on Values and Life Skills for Secondary Students*. Hanoi National University Publishing House, 2011.
- [6] T. T. Nguyen and T. K. Mai, "Current status of communication skills education management for primary school students in Son Tay town, Hanoi city through experiential activities," *Vietnam Journal of Education*, vol. 23, no. 11, pp. 162-167, 2023.
- [7] V. Q. Pham, H. C. Do, and T. H. G. Nguyen, "Organization of STEM education activities in the "Plants" topic (Nature and Society 3) to develop application skills, learned skills and practice for students," *Vietnam Journal of Education*, vol. 23, no. 4, pp. 69-73, 2023.
- [8] T. T. V. Nguyen, "Current situation and some solutions to enhance the effectiveness of experiential activities organization for primary school students in difficult special areas of Ha Giang province," *Vietnam Journal of Education*, vol. 22, no. 8, pp. 87-91, 2022.
- [9] T. M. H. Nguyen, "Some negative coping behaviors of students experiencing school violence in lower secondary schools in Hanoi city," *Vietnam Journal of Education*, no. 491 (period 1-12/2020), pp. 22-27, 2020.